

Số: 201/KH-THCSTrC

Trăng Cát, ngày 20 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024

Thực hiện công văn số 2518/SGDĐT-VP ngày 15/9/2023 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số (CDS) và thống kê giáo dục năm học 2023 - 2024;

Căn cứ kế hoạch số 189/KH-UBND ngày 16/8/2023 của Ủy ban nhân dân quận Hải An triển khai Kế hoạch công tác Giáo dục - Đào tạo năm học 2023-2024,

Căn cứ Kế hoạch năm học số 191/KH-THCSTrC ngày 19/9/2023 của Trường THCS Trăng Cát;

Căn cứ Kế hoạch giáo dục số 192/KH-THCSTrC ngày 19/9/2023 của Trường THCS Trăng Cát năm học 2023-2024;

Trường THCS Trăng Cát xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục tiêu:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường.
- Kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu của đơn vị với cơ sở dữ liệu của ngành phục vụ công tác báo cáo, tổng kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.
- Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng dạy và học đồng thời nâng cao trình độ, kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê trong nhà trường.
- Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT trong quản lý và hoạt động dạy học, quản lý, sử dụng các loại hồ sơ điện tử đảm bảo theo lộ trình phù hợp.
- Khai thác và sử dụng có hiệu quả kho dữ liệu điện tử chứa các bài giảng video, điện tử, Elearning để phục vụ nhu cầu giảng dạy và học tập mọi lúc, mọi nơi của giáo viên và đổi mới, sáng tạo trong hoạt động dạy và học

2. Yêu cầu

- Tổ chức, triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp về nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 của các cấp.
- Cán bộ quản lý có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá nhiệm vụ ứng dụng CNTT, CDS và thống kê giáo dục.
- Đảm bảo đầy đủ máy tính kết nối mạng internet phục vụ cho công tác quản trị nhà trường.

- Khuyến khích đội ngũ giáo viên tích cực tham gia cuộc thi thiết kế bài giảng điện tử, E-learning, thiết bị dạy học số. Khuyến khích cán bộ giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến về giải pháp nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động dạy và học và trong công việc hàng ngày của từng bộ phận.

- Triển khai thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt, ứng dụng CNTT trong quản lý giáo dục.

- Tăng cường ứng dụng CNTT để thúc đẩy sự phát triển và đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng trong công tác quản lý. Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động, trọng tâm vào công tác đổi mới giảng dạy, kiểm tra, đánh giá và công tác quản lý.

- Tổ chức đánh giá sơ kết nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 cuối học kỳ I và tổng kết vào cuối năm học.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

1. CDS trong dạy, học và đánh giá

- Tiếp tục duy trì, triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học. Tổ chức hình thức dạy học trực tuyến phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả và đổi mới phương pháp dạy - học ngay cả trong điều kiện học sinh đến lớp bình thường.

- Sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối và tổ chức các hoạt động giáo dục giữa nhà trường, giáo viên với học sinh trong việc hướng dẫn học sinh tự học, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh.

- Tiếp tục phát triển học liệu số đảm bảo chất lượng: Huy động giáo viên tham gia đóng góp học liệu số để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng; hướng dẫn giáo viên tham khảo các học liệu số đã được Bộ GDĐT thẩm định công bố trên trang <https://igiaoduc.vn/> và các nguồn tài nguyên tin cậy trên Internet.

- Tăng cường tổ chức đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai kiểm tra, đánh giá trên máy tính đảm bảo khách quan, công bằng và có độ tin cậy.

- Tăng cường tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

- Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu (CSDL) số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, đáp ứng chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các nhà trường, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. CSDL trong quản trị trường học

- Triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: Sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hồ sơ chuyên môn áp dụng các chữ ký số trong công tác quản lý; ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn email, ứng dụng trên thiết bị di động và trên Website của nhà trường.

- Tiếp tục khai thác hiệu quả CSDL và triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành giáo dục nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; tập trung hoàn thiện các thông tin, kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành theo qui định. Hiệu trưởng nhà trường chỉ đạo cán bộ quản trị phần mềm tiếp tục cập nhật dữ liệu trên CSDL ngành theo thời gian thực, đầy đủ, chính xác nhất.

- Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và CSDL số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

- Triển khai mở rộng, thực hiện ký số văn bản trên hệ thống quản lý hành chính điện tử (HPNET-eOffice), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở giáo dục với các cơ quan theo quy định.

- Triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử đáp ứng theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT.

3. Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành và công tác thống kê giáo dục

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản trị tại các đơn vị, kết nối thông suốt với CSDL giáo dục nhà trường và CSDL ngành

- Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ (đầu năm học, giữa và cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác theo quy định và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của các cấp.

- Tổ chức rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành Giáo dục. Để đảm bảo thông tin chính xác, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

+ Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về: Nhà trường có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm...

+ Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính khớp đúng các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên Phòng, cấp trên (thông tin trường, quy mô học sinh, số học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách cho giáo dục...). Số liệu báo cáo phải đồng nhất giữa các phần mềm trên các hệ thống.

4. Đẩy mạnh triển khai, thực hiện hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục và thanh toán không dùng tiền mặt

- Thực hiện triển khai có hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục, ưu tiên một số dịch vụ:

+ Dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp.

QU
TR
H
ANG

- + Dịch vụ chuyển trường đối với học sinh
- + Dịch vụ cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc;
- + Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ;
- + Các dịch vụ công thuộc phạm vi, chức năng của ngành mà người dân, tổ chức thường xuyên có nhu cầu thực hiện.

- Triển khai hình thức thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt khi có đủ điều kiện về hạ tầng; kết nối phần mềm quản lý tài chính của nhà trường với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt

5. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ CDS

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và CDS dành cho CBGVNV và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong nhà trường.

- Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, CDS và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục trong nhà trường

6. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và CDS trong GDĐT

- Rà soát trang thiết bị tại trường, tham mưu đề xuất trang thiết bị bổ sung để xây dựng mô hình lớp học thông minh

- Rà soát có kế hoạch bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet tới hệ thống các phòng chức năng và phòng học của các lớp

- Đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

III. ĐĂNG KÍ CHỈ TIÊU

- 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành của ngành giáo dục được triển khai qua hệ thống mạng nội bộ (gmail), nhóm zalo, cổng thông tin của nhà trường.

- Sử dụng phần mềm họp trực tuyến (google meet), dạy học trực tuyến (Microsoft teams), quản lý văn bản điện tử (HPNET-eOffice)

- Khai thác hiệu quả cổng thông tin điện tử trong công tác quản lý, dạy và học.

- 100% giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý, dạy – học (Giáo viên có ít nhất 5% số tiết ứng dụng CNTT vào giảng dạy)

IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê giáo dục và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

- Phân công đồng chí phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn phụ trách và đồng chí Vũ Hoài An làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

- Triển khai tập huấn giáo viên bằng nhiều hình thức, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo 100% giáo viên được cấp tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên.

- Tham gia, tổ chức các khóa bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét lựa chọn các nội dung phù hợp về: Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; kỹ năng thiết kế bài giảng e-Learning, video bài giảng, thiết bị dạy học số; kỹ năng quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong cơ sở giáo dục; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GDĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Căn cứ vào Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; nhà trường triển khai áp dụng vào các nhóm công việc, **gồm 02 tiêu chuẩn và 11 chỉ số** đánh giá, cụ thể gồm:

2.1. Chuyển đổi số trong dạy, học: Rà soát và từng bước xây dựng, hoàn thiện **07 chỉ số** theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2. Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục: Rà soát và từng bước xây dựng, hoàn thiện **04 chỉ số** theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Sau mỗi năm học, nhà trường tiến hành đánh giá theo hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo cũng như của các cơ quan có thẩm quyền, thúc đẩy quá trình thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường ngày càng đồng bộ, hiệu quả.

3. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT đặc biệt CSDL dùng chung ngành giáo dục

Phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm cho giáo viên phụ trách rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu trên CDSL ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số giáo dục

- Rà soát và xây dựng kế hoạch duy trì, mua sắm bổ sung, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, tổ chức dạy môn Tin học tại phòng máy tính thực hành, tổ chức dạy học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong nhà trường; bổ sung thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học; từng bước trang bị học liệu số và dạy học trực tuyến tại nhà trường.

- Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân; các ứng dụng mạng xã hội; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

- Tham mưu các cấp quản lý ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên; đề nghị các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi về dịch vụ internet cho giáo viên, học sinh trong nhà trường.

5. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền.

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá chuẩn bị các điều kiện đảm bảo về nhân lực, cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức tự đánh giá chỉ số chuyển đổi số của nhà trường theo các văn bản hướng dẫn.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý và phụ trách CNTT.

- Xây dựng và chỉ đạo kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024.

- Chỉ đạo tốt công tác công tác tuyên truyền, tập huấn, hướng dẫn để giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo CNTT trong hoạt động giảng dạy, quản lý. Sử dụng tốt các phần mềm.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

- Tham mưu đầu tư đầu tư hệ thống máy tính, máy chiếu, máy in, hệ thống internet và các thiết bị CNTT khác theo hướng thiết thực, hiệu quả.

2. Đối với tổ chuyên môn.

- Triển khai kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 đến toàn thể giáo viên, nhân viên và tuyên truyền thực hiện tốt.

- Tổ chức rà soát chương trình, thống nhất nội dung và hình thức dạy học phù hợp với đối tượng học sinh; đổi mới sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Triển khai tích cực việc đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT trong dạy học. Hỗ trợ, chia sẻ về mặt chuyên môn giữa các giáo viên.

- Tập trung xây dựng hệ thống câu hỏi trực tuyến, bài giảng trực tuyến, khai thác hiệu quả tài liệu giảng dạy trên hệ thống thông tin điện tử và các trang mạng.

- Kiểm tra, giám sát, đôn đốc, nhắc nhở, động viên các giáo viên tích cực đổi mới, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục mang lại hiệu quả giáo dục cao góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3. Đối với giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện nghiêm túc ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Giáo viên, nhân viên sử dụng tốt hòm thư điện tử gmail, zalo, web...; tăng cường học hỏi kinh nghiệm để sử dụng các phần mềm thiết kế bài giảng điện tử, elearning, học liệu số, hệ thống câu hỏi, bài tập, bài giảng trực tuyến ...

- Tích cực thảo luận trong tổ, nhóm chuyên môn, tự học để có giải pháp ứng dụng hiệu quả CNTT vào các hoạt động giảng dạy và giáo dục.

- Khai thác, sử dụng có hiệu quả các phần mềm dạy học, hệ thống quản lý văn bản theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 của trường THCS Trảng Cát. Đề nghị phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Nếu gặp khó khăn báo cáo Hiệu trưởng nhà trường để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (để b/c);
- PHT, tổ chuyên môn, GV, NV (để t/hiện);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Bùi Thị Hiên



